

BÁO CÁO KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG NĂM 2026 VÀ CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM CỦA TỈNH GIA LAI

I. Dự kiến các kịch bản tăng trưởng của địa phương trong năm 2026

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026
1	Tốc độ tăng GRDP	%	8,8 - 9,4
	- Nông, lâm, thủy sản	%	3,7 - 3,8
	- Công nghiệp và xây dựng	%	11,6 - 12,8
	+ Công nghiệp	%	11,5 - 12,5
	+ Xây dựng	%	12,7 - 13,5
	- Dịch vụ	%	9,9 - 10,4
	- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	7,0 - 9,0
	- GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng	100
2	Chỉ số sản xuất công nghiệp	%	9,5 - 10,5
3	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	3.100
4	Tổng thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	27.871
	- Thu nội địa	Tỷ đồng	27.082
	- Thu thuế từ hoạt động xuất nhập khẩu	Tỷ đồng	506
5	Tốc độ tăng Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trên địa bàn tỉnh	%	8,0 - 9,0
6	Duy trì mức sinh thay thế bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có từ 2,0 đến 2,2 con		Duy trì
7	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo	%	67,6
8	Tỷ lệ hộ nghèo	%	1,43
9	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	96,1
10	Tỷ lệ người lao động tham gia bảo hiểm xã hội	%	25,3
11	Tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ	%	100,0
12	Số giường bệnh kế hoạch trên 1 vạn dân	Giường	34,8
13	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi	%	19,6
14	Tỷ lệ che phủ rừng	%	46,2
15	Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%	99
	<i>Trong đó: Tỷ lệ sử dụng nước sạch</i>	%	41,5
16	Tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	75,9
17	Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom	%	92,4
18	Tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn được thu gom	%	62,7

II. Luận cứ cho việc xây dựng các kịch bản tăng trưởng

1. Về chỉ tiêu tăng trưởng chung GRDP năm 2026 của tỉnh

Năm 2025, tình hình kinh tế trong và ngoài nước còn nhiều khó khăn; đặc

biệt, thời tiết diễn biến bất thường, không theo quy luật, gây bất lợi đối với sản xuất, đặc biệt là cơn bão số 13 (Kalmaegi) và mưa lũ cuối năm nên tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) (theo giá so sánh năm 2010) ước đạt 7,2% so với cùng kỳ, trong đó, nông, lâm, thủy sản tăng 3,35%; công nghiệp xây dựng tăng 11,12% (công nghiệp tăng 12,26%; xây dựng tăng 7,43%); dịch vụ tăng 7,38%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 3,15%.

Trong những năm qua, tỉnh đã tập trung khơi thông nguồn lực để đầu tư, nâng cấp hạ tầng kinh tế - xã hội; đây chính là tiền đề, điều kiện thuận lợi để tiếp tục có bước đột phá mạnh mẽ trong thu hút đầu tư cho năm 2026. Tỉnh hiện sở hữu mạng lưới giao thông đa phương thức, gắn kết chặt chẽ với các trung tâm kinh tế lớn về đường bộ, đường sắt, đường hàng không, cảng biển và cửa khẩu quốc tế. Tỉnh có hệ thống *đường bộ, đường sắt* trục Bắc – Nam kết nối qua Quốc lộ 1A, Quốc lộ 14C và tuyến cao tốc Bắc – Nam phía Đông; đồng thời định hướng phát triển đường sắt Bắc – Nam và đường sắt tốc độ cao cùng với sự phối hợp liên hoàn giữa các Cảng biển, Cửa khẩu và 2 Cảng hàng không sẽ nâng cao đáng kể năng lực giao thương, vận tải hàng hóa và hành khách, không chỉ phục vụ Gia Lai mà còn cả vùng Nam Trung Bộ – Tây Nguyên, thậm chí vươn ra quốc tế (Lào, Campuchia, Thái Lan). Hạ tầng thủy lợi phục vụ hiệu quả cho nhu cầu tưới tiêu, cấp nước sinh hoạt, công nghiệp và nông nghiệp với 283 hồ chứa đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất nông nghiệp. Bên cạnh đó, sau hợp nhất, tỉnh Gia Lai hiện sở hữu 02 Khu kinh tế, 24 Khu công nghiệp với tổng diện tích 9.450 ha và 99 Cụm công nghiệp với tổng diện tích 5.400 ha, với tổng diện tích đất công nghiệp lớn, cùng quỹ đất sạch dồi dào, phân bố dọc theo các tuyến giao thông huyết mạch Đông – Tây, tuyến ven biển và các đầu mối tại cửa khẩu quốc tế. Đây là điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư triển khai dự án quy mô lớn, gắn kết sản xuất – chế biến – tiêu thụ, mở rộng thị trường trong nước và quốc tế. Tỉnh đang đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ 4.0 và công nghiệp bán dẫn, coi đây là động lực quan trọng để phát triển kinh tế số, xã hội số và chính quyền số. Bên cạnh đó, tỉnh còn chú trọng xây dựng, nâng cấp các cơ sở giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính.

Với những dư địa, tiềm năng trên, với lợi thế kép từ rừng, biển, cao nguyên và duyên hải đang định hình một không gian phát triển chiến lược mới, trong bối cảnh năm 2026, tỉnh vừa tập trung khắc phục hậu quả, thiệt hại của bão, lũ cuối năm 2025 và tiếp tục nỗ lực, phát triển kinh tế - xã hội, tỉnh dự kiến mục tiêu phấn đấu tốc độ tăng trưởng GRDP 8,8-9,4%, trong đó: nông, lâm nghiệp và thủy sản sẽ tăng 3,7-3,8%; công nghiệp – xây dựng tăng 11,6-12,8% (công nghiệp tăng 11,5-12,5%; xây dựng tăng 12,7-13,5%); dịch vụ tăng 9,9-10,4%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 9-9,5%.

2. Về tăng trưởng ngành nông lâm thủy sản

Để đạt được chỉ tiêu tăng trưởng trên thì tốc độ tăng trưởng của ngành nông lâm thủy sản sẽ tăng khoảng 3,7-3,8%. *Về trồng trọt*, tỉnh tập trung tập trung thực hiện kế hoạch phát triển vùng trồng chủ lực trên cơ sở ứng dụng công nghệ cao, liên kết chuỗi, chuyển đổi cơ cấu cây trồng kém hiệu quả sang các loại cây trồng có giá

trị kinh tế cao với kế hoạch chuyển đổi năm 2025 là 8.150 ha, gồm: lúa 1.550 ha; sắn 2.080 ha; mía 2.650 ha; điều 520 ha; cây trồng khác 1.350 ha để chuyển sang trồng cây ăn quả khoảng 3.705 ha; rau – đậu – cây hàng năm 4.260 ha; cây dược liệu 55 ha. *Về chăn nuôi*, Đẩy mạnh chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao, chăn nuôi sạch, thân thiện môi trường, gắn với chế biến gia súc – gia cầm; phát triển 03 vật nuôi chủ lực: bò, lợn, gà; dự kiến quy mô đàn cuối năm 2026: bò 829.745 con; lợn 2.178.633 con; gia cầm 19.743,5 nghìn con; sản lượng thịt hơi: bò 110.119 tấn; lợn 407.203 tấn; gia cầm 62.250 tấn. *Về lâm nghiệp*, trồng rừng tập trung 25.000 ha; trong đó trồng rừng gỗ lớn 450 ha; khai thác gỗ 2.088.000 m³. *Về thủy sản*: Sản lượng thủy sản năm 2026 đạt 314.670 tấn, gồm: khai thác 293.685 tấn; nuôi trồng 20.985 tấn. Bên cạnh đó, tỉnh đơn đốc các dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư để sớm đưa các dự án đi vào hoạt động, đồng thời, tăng cường thu hút dự án mới trong lĩnh vực nông, lâm, thủy sản.

3. Về tăng trưởng công nghiệp – xây dựng

- Để tốc độ tăng trưởng ngành **công nghiệp** theo giá 2010 đạt 11,5-12,5%, tỉnh sẽ tập trung chỉ đạo, tạo điều kiện thuận lợi các nhà máy đang hoạt động, 100 dự án mới hoàn thành đi vào hoạt động trong năm 2025 và khoảng 117 dự án với tổng vốn đầu tư 1.300 tỷ đồng đang triển khai đầu tư xây dựng dự kiến đưa vào hoạt động sản xuất trong năm 2026 phát huy giá trị sản xuất hiện có, tạo ra giá trị sản xuất gia tăng mới đối với một số sản phẩm công nghiệp chủ lực. Chú trọng thu hút đầu tư phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng sạch như điện gió ven bờ, điện gió ngoài khơi, điện mặt trời, điện sinh khối, điện rác và nguồn năng lượng mới (hydrogen/amoniac xanh...). Tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả Quy hoạch điện VIII điều chỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; khẩn trương hoàn thành hồ sơ, thủ tục để đảm bảo tiến độ triển khai các công trình, dự án trọng điểm đã được phê duyệt trong Quy hoạch. Đẩy mạnh thu hút đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp; nâng cao tỷ lệ lấp đầy trong các khu kinh tế, khu công nghiệp hiện hữu, nhất là Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, Khu công nghiệp - Đô thị và Dịch vụ Becamex - VSIP Bình Định. Đơn đốc, triển khai đầu tư một số khu công nghiệp trọng điểm như: Phù Mỹ, Hoài Mỹ, Cát Trinh, Bình Nghi, Nam Pleiku 2, Đak Doa...

- Riêng ngành **xây dựng**, dự kiến tốc độ tăng trưởng đạt 12,7-13,5%. Trong giai đoạn này, tỉnh tập trung huy động các nguồn vốn xã hội cho đầu tư phát triển, với cơ chế chính sách đột phá để huy động mạnh nguồn vốn từ doanh nghiệp, các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Tỉnh tiếp tục rà soát, chuẩn hóa xây dựng các khu đô thị mới, khu tái định cư trên địa bàn tỉnh gắn với xây dựng hạ tầng đô thị thông minh, hiện đại, đô thị kiểu mẫu. Tập trung rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ các dự án nhà ở xã hội, phân đấu trong năm 2026 đầu tư hoàn thành khoảng 2.000 căn hộ nhà ở xã hội.

4. Về tăng trưởng ngành dịch vụ

Ngành dịch vụ năm 2026 ước tăng 9,9-10,4%. Tiếp tục triển khai các biện pháp thúc đẩy phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch; thúc đẩy hoạt động xuất khẩu; phát triển thị trường trong nước, để tiêu thụ hàng hóa, nông sản cho người dân. Phân

đầu tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 218.700 tỷ đồng.

Tỉnh sẽ triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại tại thị trường nước ngoài để hỗ trợ doanh nghiệp phát triển thị trường mới cho các sản phẩm xuất khẩu chủ lực của tỉnh, phấn đấu kim ngạch xuất khẩu đạt 3,1 tỷ USD.

Tỉnh sẽ tập trung xây dựng thương hiệu du lịch Gia Lai mới gắn với biểu tượng biển - rừng, bản sắc Tây Nguyên và duyên hải Nam Trung Bộ Tỉnh để phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, xanh, bền vững với các sản phẩm du lịch đa dạng, chất lượng cao, có năng lực cạnh tranh trong nước và quốc tế. Tỉnh sẽ tiếp tục phát huy hiệu quả của một số dự án du lịch nghỉ dưỡng lớn đã được đầu tư trong thời gian qua như *Điểm du lịch địa phương Hàm Hồ; Công viên Động vật hoang dã FLC Quy Nhơn; Điểm du lịch sinh thái Vu Nam; Kỳ Co; Khu Dã Ngoại Trung Lương - Cát Tiến, Bình Định - Công ty TNHH Du lịch Trung Hội; Khu Du lịch Cửa Biển Seagate Park; Thắng cảnh Eo Gió; Thắng cảnh Ghềnh Ráng; Khu Du lịch Phương Mai; Thác Phú Cường; Biển Hồ; Hồ Ayun Hạ; Học viện bóng đá Hoàng Anh; Thác Mơ; Chư Đăng Ya; Chùa Minh Thành; Thủy điện Ia Ly...* Bên cạnh đó, một số dự án mới sẽ tiếp tục được triển khai như *Khu du lịch Biển Hồ - Chư Đăng Ya, Khu du lịch Phương Mai..*; tăng cường thu hút khách du lịch quốc tế đến tỉnh thông qua các chuyến bay charter và phát triển du lịch tàu biển quốc tế; đa dạng hóa sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng biển, núi, hồ; phát triển du lịch sinh thái; du lịch cộng đồng, nông nghiệp; du lịch MICE, khoa học; phát triển kinh tế ban đêm. Tỉnh phấn đấu năm 2026 đón 13 triệu lượt khách du lịch; doanh thu du lịch thuần túy đạt 31.000 tỷ đồng.

Trong thời gian tới, tỉnh sẽ phát triển cảng - logistics bao gồm cảng biển Quy Nhơn, ga đường sắt Diêu Trì, cảng hàng không Phù Cát, Pleiku, , phát triển Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh... sẽ tăng đóng góp của ngành vận tải, kho bãi vào tăng trưởng của ngành dịch vụ.

Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho chuyển đổi cơ cấu kinh tế và nâng tầm đội ngũ cán bộ, công chức ở các cấp chính quyền đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới được xác định là một trong 05 khâu đột phá của tỉnh trong giai đoạn tới. Do đó, các hoạt động giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực dự báo được chú trọng đầu tư trong giai đoạn tới, sẽ góp phần cho ngành dịch vụ phát triển.

5. Về thu ngân sách nhà nước

Tiếp tục xây dựng kế hoạch, theo dõi, đôn đốc thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước theo từng tháng, quý; kịp thời điều chỉnh kịch bản thu chi NSNN cho phù hợp với tình hình thực tế. Tăng cường chỉ đạo điều hành dự toán ngân sách năm 2026 bằng các biện pháp khai thác tốt các nguồn thu, kích thích tạo nguồn thu mới; đẩy mạnh kiểm soát, chống thất thu thuế; tăng thu ngân sách, nhất là thu nội địa để đảm bảo nhu cầu chi theo kế hoạch; xử lý kiên quyết các trường hợp tồn đọng thuế, nợ thuế. Thực hành tiết kiệm chi ngân sách; chống lãng phí trong sử dụng kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản, chi hành chính và các lĩnh vực khác. Khuyến khích đẩy mạnh phát triển các hoạt động dịch vụ công cho các đơn vị sự nghiệp có thu. Phấn đấu tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 27.871 tỷ đồng.

6. Về đầu tư phát triển

Tập trung thu hút đầu tư, nhất là dự án có quy mô lớn, công nghệ cao trong các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, nông nghiệp công nghệ cao, năng lượng tái tạo, công nghiệp công nghệ.... Triển khai quyết liệt các dự án, công trình trọng điểm, như: Đầu tư xây dựng đường cát hạ cánh số 2 và các công trình đồng bộ tại khu bay Cảng hàng không Phù Cát; đường bộ cao tốc Quy Nhơn – Pleiku; Đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam đi qua tỉnh; các công trình, dự án trọng điểm khác như Đường Nguyễn Văn Linh, các dự án năng lượng tái tạo, Khu công nghiệp Phù Mỹ, các khu, cụm công nghiệp;... Phấn đấu thu hút 170 dự án. Tốc độ tăng tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 8-9%. Số lượng doanh nghiệp thành lập mới là 6.000 doanh nghiệp.

III. Các giải pháp thuộc thẩm quyền của địa phương và đề xuất, kiến nghị

1. Về quan điểm, định hướng chỉ đạo điều hành

Tập trung đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành chuyển đổi từ nền hành chính “quản lý, kiểm soát” sang nền hành chính “phục vụ và đổi mới sáng tạo”, phát huy mọi nguồn lực trong xã hội để phát triển bền vững, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; xử lý công việc phải bám sát thực tiễn, bài bản, hiệu quả; phải có sản phẩm, kết quả cụ thể có thể đánh giá. Tinh thần làm việc “thần tốc”, “không bàn lùi, chỉ bàn làm”, “nghĩ lớn, làm lớn” dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đột phá vì lợi ích chung; áp dụng nghiêm nguyên tắc “6 rõ”: rõ người làm – rõ việc – rõ thời hạn – rõ trách nhiệm – rõ kết quả – rõ thẩm quyền trong điều hành, xử lý công việc tại từng cơ quan, đơn vị, địa phương vì mục tiêu phát triển chung của tỉnh nhà.

Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nêu cao tinh thần làm gương, trách nhiệm; không né tránh, đùn đẩy, không làm đúng, làm đầy đủ chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao chất lượng đạo đức công vụ và văn hóa công sở.

Cán bộ, công chức, viên chức trong toàn hệ thống chính quyền phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất đạo đức, tác phong chuẩn mực, hành xử đúng mực với nhân dân, doanh nghiệp; giải quyết công việc đến nơi đến chốn, không đùn đẩy, né tránh. Toàn bộ hệ thống chính quyền duy trì tinh thần đoàn kết – kỷ cương – hiệu quả, hành động thống nhất vì mục tiêu chung, lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ làm thước đo đánh giá cán bộ.

Tập trung xây dựng bộ máy chính quyền mạnh, sâu sát cơ sở; xây dựng quan hệ mật thiết giữa chính quyền và người dân, kịp thời nắm bắt, giải quyết tâm tư, nguyện vọng chính đáng của người dân; tăng cường đối thoại, vận động, thuyết phục, hạn chế các biện pháp hành chính trong giải quyết các vụ việc phát sinh trong nhân dân.

Tập trung chỉ đạo cụ thể hóa, triển khai thực hiện kịp thời, chất lượng 07 Nghị quyết trọng tâm của Bộ Chính trị và các Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh.

Định hướng trong thời gian tới, tập trung phát triển tỉnh Gia Lai nhanh và bền vững, trên cơ sở phát huy hết tiềm năng lợi thế; tháo gỡ các “điểm nghẽn”, tích lũy nguồn lực, tạo đà để phát triển đột phá trong giai đoạn tiếp theo. Đảm bảo đoàn kết, thống nhất, ổn định, an toàn, nhất là các vấn đề nội bộ để hướng đến mục tiêu phát triển chung; không để các vấn đề vi phạm pháp luật xảy ra, ảnh hưởng đến công tác chỉ đạo điều hành phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn.

2. Về sản xuất nông, lâm, thủy sản và quản lý tài nguyên, môi trường

- Phát triển nông nghiệp nhanh, bền vững, hiệu quả, trách nhiệm theo hướng “Nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh”. Phát triển sản xuất nông lâm thủy sản hàng hóa tích hợp đa giá trị, dựa trên lợi thế địa phương, theo hướng hiện đại có năng suất, chất lượng, hiệu quả, bền vững và sức cạnh tranh cao, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực, an ninh dinh dưỡng. Nâng cao thu nhập, chất lượng cuộc sống, vai trò và vị thế của người tham gia sản xuất nông nghiệp; tạo việc làm phi nông nghiệp để phát triển sinh kế đa dạng, giảm nghèo bền vững cho người dân nông thôn. Phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại và nông dân văn minh.

- *Về trồng trọt*: Tập trung chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên diện tích đất trồng lúa, mía, sắn, điều, ... kém hiệu quả sang phát triển diện tích rau, đậu đỗ các loại, cây ăn quả, cây dược liệu và các cây trồng khác có giá trị kinh tế cao, thích ứng với biến đổi khí hậu, phù hợp với nhu cầu thị trường ở những chân đất thích hợp và dành một phần quỹ đất để phát triển các khu, vùng, dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Hình thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung, vùng nguyên liệu đạt chuẩn, sản xuất theo hợp đồng gắn với thị trường tiêu thụ – xuất khẩu. Tăng cường liên kết vùng nguyên liệu với cơ sở chế biến; chuẩn hóa an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc; đưa giống mới năng suất cao, chống chịu tốt vào sản xuất; mở rộng ứng dụng công nghệ cao, cơ giới hóa, tưới tiết kiệm, mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói.

- *Về chăn nuôi*: Đẩy mạnh chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao, chăn nuôi sạch, thân thiện môi trường, gắn với chế biến gia súc – gia cầm; thúc đẩy hình thành vùng nguyên liệu chăn nuôi ổn định. Đôn đốc các dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư; tăng cường thu hút dự án mới. Phát triển liên kết doanh nghiệp – hợp tác xã – hộ chăn nuôi; mở rộng mô hình chăn nuôi gia công; nâng cao chất lượng giống; triển khai đầy đủ chính sách giết mổ tập trung, phát triển bò thịt chất lượng cao, chăn nuôi công nghệ cao, vaccin phòng bệnh...

- *Về lâm nghiệp*: Triển khai hiệu quả kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng năm 2026; tăng cường phòng chống cháy rừng, phá rừng, vận chuyển lâm sản trái phép. Đôn đốc giao rừng, cho thuê rừng; mở rộng trồng rừng gỗ lớn; sử dụng giống nuôi cấy mô, giống lâm nghiệp chất lượng cao. Thu hút doanh nghiệp liên kết trồng rừng – chế biến; xây dựng vùng nguyên liệu ổn định; triển khai Đề án kinh doanh tín chỉ các-bon rừng trồng.

- *Về thủy sản*: Triển khai nghiêm Luật Thủy sản 2017; chống khai thác IUU; thực hiện các chính sách hỗ trợ ngư dân; phát triển mô hình cộng đồng bảo vệ nguồn

lợi; áp dụng kỹ thuật bảo quản, nâng cao chất lượng sản phẩm; phát triển chuỗi giá trị khai thác – thu mua – chế biến – tiêu thụ. Đầu tư nâng cấp Cảng cá, khu neo đậu Tam Quan; phát triển hậu cần nghề cá; nạo vét luồng lạch; xây dựng đội tàu dịch vụ; xúc tiến đầu tư Khu Nông nghiệp CNC tôm An Lương; tạo điều kiện để doanh nghiệp đẩy mạnh nuôi tôm CNC.

- Ưu tiên phát triển hệ thống thủy lợi trên khu vực Gia Lai Tây nhằm khắc phục tình trạng thiếu nước tưới và mở rộng vùng sản xuất cây công nghiệp; đồng thời, phát triển mạng lưới giao thông nông thôn kết nối các khu vực.

- Triển khai Chương trình xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại nông nghiệp; tuyên truyền, thống nhất nhận thức trong hệ thống chính trị. Tập trung phát triển hạ tầng nông thôn kết nối đô thị; ưu tiên đầu tư xã đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; giữ gìn văn hóa truyền thống; rút ngắn chênh lệch vùng miền.

- Cấp nước sạch nông thôn: Kiểm tra, nâng cấp công trình cấp nước tập trung; hiện đại hóa nhà máy cấp nước; mở rộng mạng lưới đường ống và đầu nối hộ dân; lập và thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn; tuyên truyền vận động người dân sử dụng nước sạch. Rà soát hồ sơ quản lý tài sản hạ tầng cấp nước; đề xuất cơ chế bù giá nước sạch nông thôn để phát triển thị trường cấp nước.

- Thực hiện hiệu quả quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; tăng cường quản lý, giao đất, cho thuê đất theo quy định; cải cách thủ tục hành chính đất đai; đẩy nhanh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Xử lý nghiêm vi phạm đất đai, khai thác khoáng sản trái phép. Triển khai quyết liệt các giải pháp xử lý môi trường, đặc biệt thu gom – vận chuyển – xử lý chất thải rắn; đẩy nhanh tiến độ các dự án xử lý chất thải trên địa bàn tỉnh. Chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, tăng cường năng lực phòng, chống thiên tai.

3. Về sản xuất công nghiệp, xây dựng

Chủ động nắm bắt tình hình sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; kịp thời hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để doanh nghiệp bảo đảm an toàn hoạt động sản xuất, kinh doanh. Tập trung chỉ đạo, tạo điều kiện thuận lợi các nhà máy đang hoạt động, các dự án mới hoàn thành đi vào hoạt động trong năm 2025 và các đang triển khai đầu tư xây dựng dự kiến đưa vào hoạt động sản xuất trong năm 2026 phát huy giá trị sản xuất hiện có, tạo ra giá trị sản xuất gia tăng mới đối với một số sản phẩm công nghiệp chủ lực.

Phát triển ngành công nghiệp theo hướng hiện đại, quy mô lớn, có sự bức phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh. Ngành chế biến, chế tạo trở thành trụ đỡ của nền kinh tế; công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo trở thành một trong những lĩnh vực đột phá, góp phần đưa tỉnh Gia Lai trở thành trung tâm công nghiệp năng lượng tái tạo, công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp số của vùng. Chú trọng thu hút đầu tư phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng sạch như điện gió ven bờ, điện gió ngoài khơi, điện mặt trời, điện sinh khối, điện rác và nguồn năng lượng mới (hydrogen/amoniac xanh...). Đẩy mạnh thu hút đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp; nâng cao tỷ lệ lấp đầy trong các khu kinh tế, khu công nghiệp hiện hữu, nhất

là Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, Khu công nghiệp - Đô thị và Dịch vụ Becamex - VSIP Bình Định. Đôn đốc, triển khai đầu tư một số khu công nghiệp trọng điểm như: Phù Mỹ, Hoài Mỹ, Cát Trinh, Bình Nghi, Nam Pleiku 2, Đak Doa...

Thực hiện có hiệu kế hoạch khuyến công trên địa bàn tỉnh trong năm 2026, bám sát mục tiêu giai đoạn 2026-2030, nâng cao chất lượng công tác khảo sát, xây dựng đề án và kiểm tra, đôn đốc, hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn thực hiện đề án khuyến công đảm bảo chất lượng và tiến độ; tổ chức nghiệm thu và thực hiện giải ngân kinh phí kịp thời, tạo điều kiện các cơ sở được hỗ trợ sớm phát huy hiệu quả vốn hỗ trợ, tạo thêm giá trị sản xuất công nghiệp, giải quyết việc làm, tăng thu nhập lao động nông thôn, góp phần phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

Về phát triển năng lượng: Tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả Quy hoạch điện VIII điều chỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; khẩn trương hoàn thành hồ sơ, thủ tục để đảm bảo tiến độ triển khai các công trình, dự án trọng điểm đã được phê duyệt trong Quy hoạch. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, sử dụng điện an toàn nhằm nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân trong việc sử dụng năng lượng góp phần đảm bảo an ninh năng lượng và an toàn cháy nổ do sử dụng điện gây ra. Đồng thời, tăng cường công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh để đảm bảo các công trình thủy điện vận hành an toàn, ổn định.

Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Gia Lai (mới) thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tăng cường công tác quản lý đô thị, trật tự và chất lượng xây dựng trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục rà soát, chuẩn hóa xây dựng các khu đô thị mới, khu tái định cư trên địa bàn tỉnh gắn với xây dựng hạ tầng đô thị thông minh, hiện đại, đô thị kiểu mẫu. Kiểm tra, rà soát, xử lý đối với chung cư, nhà ở cũ do nhà nước quản lý, đặc biệt là các nhà ở, công trình đã xuống cấp, hư hỏng, không đảm bảo an toàn sử dụng, đề xuất phương án cải tạo, sửa chữa, xử lý, sắp xếp theo quy định.

Về phát triển nhà ở xã hội: Tập trung rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ các dự án nhà ở xã hội, tạo thuận lợi tối đa cho người dân được mua nhà ở xã hội và tiếp cận vốn vay. Hoàn thành việc xây dựng Điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021 – 2030 và Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 – 2030, trong đó rà soát, bố trí đầy đủ quỹ đất phát triển nhà ở xã hội độc lập, dự án nhà ở xã hội trong dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc chủ đầu tư các dự án nhà ở xã hội tập trung mọi nguồn lực để thi công dự án theo tiến độ đã được phê duyệt, tiến hành thu hồi các dự án nhà ở xã hội đã giao chủ đầu tư có giấy phép xây dựng nhưng không triển khai khởi công hoặc cố tình kéo dài thời gian thực hiện, không đáp ứng tiến độ đã duyệt.

Tập trung khảo sát, nghiên cứu đề xuất đầu tư đồng bộ hạ tầng giao thông kết nối giữa 02 khu vực Gia Lai Đông và Gia Lai Tây để tạo dư địa không gian phát triển mới và đầu tư hạ tầng các công trình thủy lợi quy mô lớn trên khu vực tỉnh Gia Lai Tây nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất nông nghiệp quy mô lớn.

4. Về thương mại, dịch vụ, du lịch

- Tiếp tục triển khai các biện pháp thúc đẩy phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch; thúc đẩy hoạt động xuất khẩu; phát triển thị trường trong nước, để tiêu thụ hàng hóa, nông sản cho người dân. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm mở rộng phát triển thị trường cho các cơ sở, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; kết nối thị trường tìm đầu ra cho các mặt hàng nông sản của tỉnh thông qua các chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh, xúc tiến thương mại quốc gia. Duy trì và phát huy hiệu quả sàn giao dịch thương mại điện tử của tỉnh, thúc đẩy phát triển loại hình thương mại điện tử; Đồng thời đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại nội địa và khuyến khích tiêu dùng nội địa thông qua Cuộc vận động “*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*”.

Khuyến khích, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân đầu tư vào hoạt động thương mại, phân phối, bán buôn và bán lẻ. Thúc đẩy sự liên kết, hợp tác giữa các doanh nghiệp trong tỉnh, gia tăng thị phần phân phối hàng hóa và đủ sức cạnh tranh trên thị trường. Ưu tiên đầu tư phát triển mạng lưới các siêu thị bán buôn và bán lẻ, các trung tâm thương mại, trung tâm phân phối, sàn giao dịch, chợ đầu mối, chợ dân sinh, cửa hàng tiện lợi... Đa dạng hóa các phương thức phân phối, phát triển nhanh thương mại điện tử, bán hàng trực tuyến; từng bước hoàn thiện môi trường pháp lý tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích thương nhân sử dụng website thương mại điện tử để cung ứng hàng hóa, dịch vụ. Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm mở rộng phát triển thị trường cho các cơ sở, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Khuyến khích, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân đầu tư vào hoạt động thương mại, phân phối, bán buôn và bán lẻ. Thúc đẩy sự liên kết, hợp tác giữa các doanh nghiệp trong tỉnh, gia tăng thị phần phân phối hàng hóa và đủ sức cạnh tranh trên thị trường. Ưu tiên đầu tư phát triển mạng lưới các siêu thị bán buôn và bán lẻ, các trung tâm thương mại, trung tâm phân phối, sàn giao dịch, chợ đầu mối, chợ dân sinh, cửa hàng tiện lợi... đặc biệt là kết nối thị trường tìm đầu ra cho các mặt hàng nông sản của tỉnh thông qua các chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh và xúc tiến thương mại quốc gia.

Phối hợp triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại tại thị trường nước ngoài để hỗ trợ doanh nghiệp phát triển thị trường mới cho các sản phẩm xuất khẩu chủ lực của tỉnh. Đặc biệt chú trọng các thị trường là thành viên của các Hiệp định Thương mại tự do (FTA) thế hệ mới như CPTPP, EVFTA, UKVFTA, RCEP... Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin liên quan đến các FTA thế hệ mới, tạo điều kiện để doanh nghiệp nắm bắt các quy định, tiêu chuẩn, cơ hội và ưu đãi thuế quan, từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh và mở rộng thị trường xuất khẩu.

Thúc đẩy chuyển đổi số trong thương mại, hình thành các kênh phân phối hàng hóa qua thương mại điện tử xuyên biên giới, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận phương thức xuất khẩu hiện đại, nâng cao năng lực cạnh tranh.

Giữ vững vai trò chủ lực của nông sản và lâm sản, đồng thời nâng dần tỷ trọng thủy sản, dệt may và sản phẩm chế biến sâu, từng bước đa dạng hóa cơ cấu hàng xuất khẩu; xây dựng, quảng bá thương hiệu hàng hóa xuất khẩu gắn với nâng cao chất lượng, truy xuất nguồn gốc và tiêu chuẩn bền vững theo yêu cầu ngày càng

khất khe của thị trường nhập khẩu.

Thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, chống hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng hóa xâm phạm sở hữu trí tuệ, sở hữu công nghiệp; kiểm tra việc niêm yết giá và bán hàng theo giá niêm yết, nhất là các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu tại các chợ, trung tâm thương mại, cửa hàng tư nhân; thực hiện có hiệu quả các chương trình xúc tiến thương mại, đưa hàng Việt về nông thôn; xử lý kiên quyết những trường hợp kinh doanh hàng hóa không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, không có nguồn gốc xuất xứ, đầu cơ tăng giá để thu lợi bất chính.

- Phát triển du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn dựa trên lợi thế biển, sinh thái núi rừng, di sản văn hóa Tây Nguyên, văn hóa Chăm-pa; đẩy mạnh phát triển du lịch cộng đồng; xây dựng các tuyến du lịch kết nối Đông - Tây, tạo chuỗi dịch vụ du lịch khép kín; xây dựng các sản phẩm du lịch đặc trưng gắn với hệ thống hạ tầng, dịch vụ hiện đại, chất lượng cao. Tăng cường hợp tác phát triển du lịch với các địa phương trong và ngoài nước, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư mở rộng các loại hình và sản phẩm du lịch. Tập trung triển khai các nội dung ký kết với các Hãng hàng không và các doanh nghiệp du lịch đã ký kết. Đôn đốc các chủ đầu tư, đơn vị tư vấn, giám sát đẩy nhanh tiến độ xây dựng, sớm hoàn thành các khu du lịch nghỉ dưỡng, khách sạn cao cấp trên địa bàn tỉnh đi vào hoạt động. Tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động các ngành dịch vụ bưu chính - viễn thông, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, vận tải... để phục vụ tốt nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

5. Về tài chính, ngân sách

Tiếp tục xây dựng kế hoạch, theo dõi, đôn đốc thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước theo từng tháng, quý; kịp thời điều chỉnh kịch bản thu chi NSNN cho phù hợp với tình hình thực tế. Tăng cường chỉ đạo điều hành dự toán ngân sách năm 2026 bằng các biện pháp khai thác tốt các nguồn thu, kích thích tạo nguồn thu mới; đẩy mạnh kiểm soát, chống thất thu thuế; tăng thu ngân sách, nhất là thu nội địa để đảm bảo nhu cầu chi theo kế hoạch; xử lý kiên quyết các trường hợp tồn đọng thuế, nợ thuế. Thực hành tiết kiệm chi ngân sách; chống lãng phí trong sử dụng kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản, chi hành chính và các lĩnh vực khác. Khuyến khích đẩy mạnh phát triển các hoạt động dịch vụ công cho các đơn vị sự nghiệp có thu.

Tập trung rà soát, đề xuất tháo gỡ các vướng mắc về các vấn đề liên quan đến giá đất cụ thể để tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo các quy định mới của Trung ương.

Thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp thụ hưởng tối đa các chính sách ưu đãi, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn do Quốc hội, Chính phủ ban hành; qua đó góp phần thúc đẩy doanh nghiệp phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo nguồn thu bền vững từ phát sinh kinh tế của tỉnh.

Tích cực nắm bắt tình hình, làm việc với các doanh nghiệp để giải quyết các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp liên quan đến vấn đề vốn, lãi suất ngân hàng... phục vụ sản xuất. Tăng cường thực hiện các giải pháp mở rộng tín dụng có hiệu quả, chú trọng tập trung vốn vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh; có giải pháp

xử lý nợ xấu và hạn chế nợ xấu phát sinh nhằm duy trì tỷ lệ nợ xấu ở mức an toàn.

6. Về đầu tư phát triển: Tập trung thu hút đầu tư, nhất là dự án có quy mô lớn, công nghệ cao trong các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, nông nghiệp công nghệ cao, năng lượng tái tạo, công nghiệp công nghệ,... Chú trọng giải quyết vướng mắc, nhất là về cơ chế, chính sách ưu đãi, thủ tục đất đai, xây dựng... để đẩy nhanh triển khai dự án; theo dõi, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm. Huy động mọi nguồn vốn nhằm đáp ứng yêu cầu chi đầu tư; đồng thời tranh thủ sự giúp đỡ của các bộ, ngành Trung ương và Chính phủ nhằm tăng nguồn cho đầu tư các công trình trọng điểm trên địa bàn. Triển khai quyết liệt các dự án, công trình trọng điểm, như: Đầu tư xây dựng đường cắt hạ cánh số 2 và các công trình đồng bộ tại khu bay Cảng hàng không Phù Cát; đường bộ cao tốc Quy Nhơn – Pleiku; Đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam đi qua tỉnh; các công trình, dự án trọng điểm khác như Đường Nguyễn Văn Linh, các dự án năng lượng tái tạo, Khu công nghiệp Phù Mỹ, các khu, cụm công nghiệp;...

Tập trung rà soát, ưu tiên đầu tư phát triển các công trình hạ tầng thiết yếu phục vụ dân sinh và phát triển kinh tế – xã hội, đặc biệt là các tuyến giao thông kết nối liên vùng, hệ thống thủy lợi, hạ tầng y tế, giáo dục. Đẩy nhanh tiến độ các dự án đã có chủ trương, sẵn sàng điều kiện để khởi công các công trình động lực, tạo sức lan tỏa. Rà soát lại hiện trạng hạ tầng trên toàn tỉnh, xác định rõ điểm nghẽn để có phương án đầu tư tập trung, trọng điểm, không dàn trải. Tập trung đẩy mạnh thực hiện giải ngân vốn đầu tư công; theo dõi, đôn đốc tiến độ chuẩn bị đầu tư, đấu thầu, giải phóng mặt bằng và tiến độ thi công xây dựng hoàn thành một số công trình, dự án trọng điểm của tỉnh về giao thông, thủy lợi, y tế, văn hóa... Triển khai xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 – 2030.

Các cấp, các ngành, các chủ đầu tư phải tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, giám sát tiến độ và chất lượng các dự án xây dựng đã phân cấp và giao nhiệm vụ quản lý. Tập trung tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong các khâu thẩm định, phê duyệt dự án; giao đất và bồi thường GPMB để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án. Kiên quyết thu hồi đất, thu hồi giấy chứng nhận đầu tư đối với các dự án mà chủ đầu tư không đủ năng lực tài chính, triển khai không đúng tiến độ đã cam kết hoặc vi phạm pháp luật.

7. Về văn hóa - xã hội

Tiếp tục tập trung thực hiện chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, trong đó trọng tâm là đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước đối với giáo dục mầm non, giải quyết tình trạng thiếu giáo viên, tăng cường các điều kiện để nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non; tích cực chuẩn bị các điều kiện để thực hiện chương trình giáo dục mầm non; Chương trình GDPT 2018. Xây dựng “Kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026-2030”, đảm bảo tính đồng bộ, hiệu quả và phù hợp với thực tiễn địa phương. Đẩy mạnh giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng trong giáo dục phổ thông, tiếp tục đổi mới công tác quản trị, tăng quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục phổ thông; nâng cao năng lực quản lý nhà nước, phát huy hiệu quả hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp -

giáo dục thường xuyên.

Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch, y tế dự phòng, dân số, vệ sinh an toàn thực phẩm; bảo đảm cung ứng đủ và kịp thời thuốc, hóa chất, vật tư y tế,... phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh. Tăng cường tiếp nhận các kỹ thuật mới, chuyên sâu từ các bệnh viện tuyến trên chuyển giao về tỉnh; đẩy mạnh hoạt động chỉ đạo tuyến. Mở rộng và nâng cao chất lượng các hoạt động tư vấn, hỗ trợ khám bệnh, chữa bệnh từ xa. Không ngừng nâng cao sự tiếp cận của người dân với các dịch vụ y tế nhất là tại tuyến cơ sở. Tăng cường chất lượng khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng, phát triển y tế chuyên sâu đáp ứng nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe của người dân. Tiếp tục kiện toàn tổ chức mạng lưới y tế theo hướng tinh gọn, hiệu quả, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế. Thực hiện tốt y đức và kỷ cương công vụ, văn hoá công sở của công chức, viên chức, người lao động. Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính và chuyển đổi số y tế.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước và tạo điều kiện thúc đẩy y tế tư nhân phát triển theo quy định của pháp luật. Tăng cường phối hợp y tế công - tư trong cung ứng dịch vụ y tế. Quan tâm chú trọng thực hiện đầu tư, nâng cấp các cơ sở khám chữa bệnh gắn với thu hút, đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng cao, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đối với y tế cơ sở. Thực hiện tốt việc lập và quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử công dân.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa và dịch vụ văn hóa. Đẩy mạnh phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đi vào chiều sâu; phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng, thể thao thành tích cao. Tăng cường công tác quản lý báo chí và các hoạt động xuất bản trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật. Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện quản lý, định hướng nội dung công tác thông tin, tuyên truyền trên địa bàn tỉnh; rà soát, kịp thời xử lý các thông tin giả, tin xấu, độc trên các trang mạng xã hội.

8. Về công tác ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số

Triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phong trào Bình dân học vụ số. Tập trung triển khai danh mục nhiệm vụ thực hiện mô hình điểm thúc đẩy triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW, Đề án 06 và Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng; Kế hoạch hành động của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh.

Tổ chức triển khai các ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại các sở, ban, ngành, địa phương, nhằm hỗ trợ quá trình ra quyết định, xử lý công việc nhanh, chính xác, tăng năng suất và minh bạch trong hoạt động hành chính.

Xây dựng Khu công nghệ số tập trung của tỉnh; thu hút đầu tư, triển khai các dự án trọng điểm như Khu Công viên Phần mềm Quang Trung - Bình Định, Dự án Trung tâm trí tuệ nhân tạo và đô thị phụ trợ do Tập đoàn FPT thực hiện..., nhằm tạo

dựng nền móng vững chắc cho ngành công nghiệp công nghệ cao.

9. Về an sinh xã hội

Tiếp tục thực hiện tốt công tác bảo đảm an sinh xã hội. Triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia; chú trọng đẩy mạnh đào tạo nghề, giải quyết việc làm; các chương trình, đề án xóa đói, giảm nghèo. Chỉ đạo thực hiện tốt chính sách đối với người có công với nước, chính sách đối với hộ nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số; kịp thời giúp đỡ, cứu trợ các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và cứu tế xã hội, bảo vệ chăm sóc trẻ em.

10. Về xây dựng chính quyền

Tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính quyền địa phương 02 cấp; xây dựng bộ máy chính quyền mạnh, sâu sát cơ sở; xây dựng quan hệ mật thiết giữa chính quyền và người dân, kịp thời nắm bắt, giải quyết tâm tư, nguyện vọng chính đáng của người dân.

Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền phù hợp chính quyền địa phương 2 cấp và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh phân quyền, phân cấp theo cơ chế “địa phương quyết - địa phương làm - địa phương chịu trách nhiệm” song song với kiểm soát, đánh giá hiệu quả.

Triển khai tốt công tác chuẩn bị bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Tiếp tục thực hiện quyết liệt công tác cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh thực chất, hiệu quả; nâng cao đạo đức công vụ, thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính. Tiếp tục triển khai giải pháp nâng cao các chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh, giữ vững vị trí xếp hạng chỉ số “*phục vụ người dân, doanh nghiệp*”. Thực hiện đồng bộ, nhiều giải pháp để nâng cao kết quả các Chỉ số PAPI, PCI, PAR Index và SIPAS của tỉnh.

Chỉ đạo kiên quyết, có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tập trung giải quyết kịp thời, đúng chính sách, pháp luật các vụ khiếu nại, tố cáo của công dân, không để xảy ra khiếu kiện đông người, vượt cấp, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến và giáo dục pháp luật. Thường xuyên kiểm tra đôn đốc việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại các cơ quan, đơn vị. Tiếp tục thực hiện kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ theo Đề án 06 của Chính phủ.

11. Tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững trật tự, an toàn xã hội

Thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch về quốc phòng, an ninh, phòng chống tội phạm; bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh biên giới; duy trì nghiêm công tác sẵn sàng chiến đấu, tuyệt đối không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống xảy ra. Tập trung phòng ngừa, đấu tranh hoạt động phục hồi FULRO, “Tin lành Đêga”, tà đạo “Hà Mòn”, vượt biên. Nắm chắc tình hình, tăng cường tuần tra, kiểm soát biên giới, chống xâm nhập, móc nối, vượt biên, bảo vệ vững chắc chủ

quyền, lãnh thổ quốc gia. Tăng cường các biện pháp bảo vệ chính trị nội bộ, ngăn chặn mọi tác động “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ và làm tốt công tác bảo vệ bí mật Nhà nước, bảo vệ an ninh mạng, an ninh kinh tế. Đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên địa bàn. Tăng cường chỉ đạo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Triển khai kế hoạch bảo vệ các ngày lễ lớn của đất nước và tỉnh. Tiếp tục triển khai quyết liệt các biện pháp phòng, chống cháy, nổ, kiểm chế, giảm thiểu tai nạn giao thông; đẩy mạnh tấn công, trấn áp tội phạm./.